

Superior Court of Washington, County of _____
Tòa Thượng Thẩm Washington, Quận _____

In the Guardianship/Conservatorship of:
Trong Quyền Giám Hộ/Quyền Bảo Hộ:

Respondent
Bị Đơn

Case No. _____

Vụ Án Số:

**Petition for Emergency Guardianship
of Adult and/or Conservatorship of an
Adult/Minor**

***Đơn Xin Quyền Giám Hộ Khẩn Cấp
Cho Người Lớn và/hoặc Quyền Bảo Hộ
Người Lớn/Trẻ Vị Thành Niên***

(PTAPE)

(PTAPE)

**Petition for Emergency Guardianship of an Adult and/or
Conservatorship of an Adult/ Minor**
***Đơn Xin Quyền Giám Hộ Khẩn Cấp Cho Người Lớn và/hoặc Quyền
Bảo Hộ Người Lớn/Trẻ Vị Thành Niên***

Use this form to petition for emergency guardianship for an adult or conservatorship for an adult or minor.

Sử dụng mẫu đơn này để xin quyền giám hộ khẩn cấp cho người lớn hoặc quyền bảo hộ người lớn hay trẻ vị thành niên.

I ask the court to appoint an emergency guardian and/or conservator for the Respondent. The court should consider the following information.

Tôi yêu cầu tòa án chỉ định người giám hộ và/hoặc người bảo hộ khẩn cấp cho Bị Đơn. Tòa án nên xem xét thông tin sau đây.

1. Information about the Respondent: (complete as much as possible)

Thông tin về Bị Đơn: (hoàn tất càng nhiều càng tốt)

Name: _____

Tên:

Age: _____

Tuổi:

Phone number: _____

Số điện thoại:

Email address: _____
Địa chỉ Email:

Principal Residence: _____
Nơi Cư Trú Chính:

Street Address (if different): _____
Địa Chỉ Đường (nếu khác):

[] The Respondent has the following needs for an interpreter, translator, or other form of support to communicate with the court or understand court proceedings:
Bị Đơn có các nhu cầu sau đây về phiên dịch viên, biên dịch viên hoặc hình thức hỗ trợ khác để giao tiếp với tòa án hoặc hiểu được các thủ tục kiện tụng của tòa án:

2. Information about the Petitioner. I am a person who is interested in the Respondent's welfare.

Thông tin về Nguyên Đơn. Tôi là một người liên quan đến phúc lợi của Bị Đơn.

Name: _____
Tên:

Phone Number: _____
Số Điện Thoại:

Principal Residence: _____
Nơi Cư Trú Chính:

Street Address (if different): _____
Địa Chỉ Đường (nếu khác):

Email address: _____
Địa chỉ Email:

Relationship to Respondent _____
Mối quan hệ với Bị Đơn:

The Petitioner/s:
(Các) Nguyên Đơn:

[] do **not** have a lawyer.
không có luật sư.

[] are represented by (lawyer's name): _____
được đại diện bởi (tên luật sư):

Lawyer's address: _____
Địa chỉ luật sư:

3. Jurisdiction
Thẩm Quyền

- [] **Home State Jurisdiction** – The Respondent has lived in Washington for at least 6 months prior to this case being filed.

Thẩm Quyền Của Tiểu Bang Cư Trú – Bị Đơn đã sống tại Washington ít nhất 6 tháng trước khi vụ án này đang được đệ trình.

- [] **Home State Jurisdiction** – The Respondent does not live in Washington right now but Washington was the Respondent's home state sometime in the 6 months prior to this case being filed.

Thẩm Quyền Của Tiểu Bang Cư Trú – Bị Đơn không sống tại Washington ngay bây giờ nhưng đôi khi Washington là tiểu bang cư trú của Bị Đơn trong 6 tháng trước khi vụ án này đang được đệ trình.

- [] **Significant Connection Jurisdiction** – Washington is not the Respondent's home state but the Respondent does have a significant connection to the state other than physical presence. Describe the Respondent's significant connection: _____

Thẩm Quyền Kết Nối Quan Trọng – Washington không phải là tiểu bang cư trú của Bị Đơn nhưng Bị Đơn có sự kết nối quan trọng với tiểu bang này ngoài việc hiện diện về mặt vật lý. Mô tả sự kết nối quan trọng của Bị Đơn: _____

-
- [] **Special Emergency Jurisdiction** – Washington is not the Respondent's home state but a court order is needed to protect the Respondent's health, safety, or welfare from substantial harm and no other person has authority and is willing to act.

Thẩm Quyền Khẩn Cấp Đặc Biệt – Washington không phải là tiểu bang cư trú của Bị Đơn nhưng cần có lệnh tòa để bảo vệ sức khỏe, an toàn hoặc phúc lợi của Bị Đơn khỏi bị tổn hại đáng kể và không có người nào khác có thẩm quyền và sẵn sàng hành động.

4. Venue
Địa Điểm

- [] The Respondent resides in _____ County.
Bị Đơn cư trú ở Quận _____.

- [] The Respondent has been admitted by court order to an institution in _____ County.

Bị Đơn đã bị đưa vào một cơ sở theo lệnh tòa.

- [] The Respondent owns property in _____ County.
Bị Đơn sở hữu tài sản trong Quận _____.

- [] The Respondent owns property in _____ County but does not reside in Washington.
Bị Đơn sở hữu tài sản trong Quận _____ nhưng không cư trú ở Washington.

5. Names and addresses of people important to the Respondent
Tên và địa chỉ những người quan trọng đối với Bị Đơn

I have included the names and addresses of people important to the Respondent in Appendix A. Appendix A is made part of this *Petition* (incorporated by reference).
Tôi đã đưa tên và địa chỉ những người quan trọng đối với Bị Đơn vào Phụ Lục A. Phụ Lục A là một phần của Đơn Xin này (được đưa vào bằng cách tham chiếu).

**6. Why does the Respondent need an emergency guardian?
*Vì sao Bị Đơn cần một người giám hộ khẩn cấp?***

[] Does not apply.
Không áp dụng.

[] I intend to seek a long term guardianship for the Respondent too.
Tôi cũng có ý định tìm kiếm quyền giám hộ dài hạn cho Bị Đơn.

The Respondent needs an emergency guardian because:
Bị Đơn cần một người giám hộ khẩn cấp bởi vì:

- (1) The Respondent lacks the ability to meet the essential requirements for physical health, safety, or self-care because the Respondent is unable to receive and evaluate information or make or communicate decisions, even with appropriate supportive services, technological assistance, or supported decision making; **and**
Bị Đơn thiếu khả năng đáp ứng các yêu cầu thiết yếu về sức khỏe thể chất, an toàn hoặc khả năng tự chăm sóc bởi vì Bị Đơn không thể tiếp nhận và đánh giá thông tin hoặc đưa ra hay truyền đạt quyết định, ngay cả với các dịch vụ hỗ trợ phù hợp, hỗ trợ công nghệ hoặc hỗ trợ ra quyết định; và
- (2) The Respondent's identified needs cannot be met by a protective arrangement instead of guardianship or other less restrictive alternative.
Các nhu cầu đã xác định của Bị Đơn không thể được đáp ứng bằng một thỏa thuận bảo vệ thay cho quyền giám hộ hoặc giải pháp thay thế ít hạn chế hơn.

Describe why the Respondent needs an emergency guardianship including the nature and extent of the Respondent's emergency situation and the emergency need that has arisen from the emergency situation:

Mô tả lý do vì sao Bị Đơn cần một quyền giám hộ khẩn cấp bao gồm bản chất và phạm vi tình huống khẩn cấp của Bị đơn và nhu cầu khẩn cấp phát sinh từ tình huống khẩn cấp này:

Describe what substantial and irreparable harm to the Respondent's health, safety, welfare, or rights is likely to be prevented by the appointment of an emergency guardian:
Mô tả tác hại nào đáng kể và không thể khắc phục được đối với sức khỏe, an toàn, phúc lợi của Bị Đơn hoặc các quyền có khả năng được ngăn ngừa bằng cách chỉ định một người giám hộ khẩn cấp:

Describe what is currently in place or has been considered to meet Respondent's emergency needs (for example, supported decision-making, technological assistance,

Durable Power of Attorney for healthcare or for finances, or representative payee to manage government benefits.):

Mô tả những gì hiện đang được áp dụng hoặc đã được xem xét để đáp ứng nhu cầu khẩn cấp của Bị Đơn (ví dụ: hỗ trợ ra quyết định, hỗ trợ công nghệ, Ủy Quyền Lâu Dài về y tế hoặc tài chính, hay người thụ hưởng đại diện để quản lý các phúc lợi chính phủ.):

No other person has authority and willingness to act to meet the Respondent's emergency need because: _____

Không người nào khác có thẩm quyền và sẵn sàng hành động để đáp ứng nhu cầu khẩn cấp của Bị Đơn bởi vì:

If no alternative has been considered or tried, state why not. _____

Nếu không có giải pháp thay thế đã được xem xét hoặc thử, hãy nêu rõ lý do vì sao không.

7. Why does the Respondent need an emergency conservator?

Vì sao Bị Đơn cần một người bảo hộ khẩn cấp?

☐ Does not apply.

Không áp dụng.

☐ I also intend to seek a long term conservatorship for the Respondent.

Tôi cũng có ý định tìm kiếm quyền giám hộ dài hạn cho Bị Đơn.

The Respondent needs a conservator because:

Bị Đơn cần một người bảo hộ bởi vì:

- (1)** the Respondent is unable to manage property and financial affairs because of a limitation in the ability to receive and evaluate information or make or communicate decisions even with the use of supportive services, technological assistance, and supported decision making, or the Respondent is missing, detained, or unable to return to the United States, **and**

Bị Đơn không thể quản lý tài sản và các vấn đề tài chính do hạn chế khả năng tiếp nhận và đánh giá thông tin hoặc đưa ra hay truyền đạt quyết định ngay cả khi sử dụng các dịch vụ hỗ trợ, hỗ trợ công nghệ và hỗ trợ ra quyết định, hoặc Bị Đơn mất tích, bị giam giữ hoặc không thể trở về Hoa Kỳ, và

- (2)** appointment is necessary to avoid harm to the adult or significant dissipation of the property of the adult, or to obtain or provide funds or other property needed for the support, care, education, health, or welfare of the Respondent, or of an individual who is entitled to the Respondent's support, and protection is necessary or desirable to provide funds or other property for that purpose.

sự chỉ định là cần thiết để tránh gây hại cho người lớn hoặc làm tiêu tan đáng kể tài sản của người lớn, hay để có được hoặc cung cấp tiền hoặc tài sản khác cần thiết để hỗ trợ, chăm sóc, giáo dục, sức khỏe hoặc phúc lợi của Bị Đơn, hoặc

của một cá nhân có quyền được Bị Đơn hỗ trợ, và sự bảo vệ là cần thiết hoặc mong muốn cung cấp tiền hoặc tài sản khác vì mục đích đó.

Describe why the Respondent needs an emergency conservatorship: _____

Mô tả lý do vì sao Bị Đơn cần một người bảo hộ khẩn cấp:

Describe what substantial and irreparable harm to the Respondent's property or financial interest is likely to be prevented by the appointment of an emergency conservator:

Mô tả tác hại nào đáng kể và không thể khắc phục được đối với tài sản hoặc lợi ích tài chính của Bị Đơn có khả năng được ngăn ngừa bằng cách chỉ định một người giám hộ khẩn cấp:

Describe what is currently in place to meet Respondent's needs (for example, supported decision-making, technological assistance, Durable Power of Attorney for finances, or representative payee to manage government benefits.): _____

Mô tả những gì hiện đang được áp dụng để đáp ứng nhu cầu của Bị Đơn (ví dụ: hỗ trợ ra quyết định, hỗ trợ công nghệ, Ủy Quyền Lâu Dài về tài chính, hay người thụ hưởng đại diện để quản lý các phúc lợi chính phủ.):

If no alternative has been considered or tried to meet the Respondent's emergency needs, state why not: _____

Nếu không có giải pháp thay thế đã được xem xét hoặc thử để đáp ứng nhu cầu khẩn cấp của Bị Đơn, hãy nêu rõ lý do vì sao không.

8. Scope of Emergency Guardianship or Conservatorship ***Phạm Vi Người Giám Hộ hoặc Người Bảo Hộ Khẩn Cấp***

I request the following powers to meet the Respondent's specific emergency needs:

Tôi yêu cầu các quyền hạn sau đây để đáp ứng nhu cầu khẩn cấp cụ thể của Bị Đơn:

[] limited guardianship. The guardian should have these powers: _____
quyền giám hộ có giới hạn. Người giám hộ phải có các quyền hạn sau đây:

[] limited conservatorship. The conservator should have these powers: _____

quyền bảo hộ có giới hạn. Người bảo hộ phải có các quyền hạn sau đây:

[] full guardianship. A full guardianship is needed instead of a limited guardianship because: _____

quyền giám hộ toàn diện. Quyền giám hộ toàn diện là cần thiết thay vì quyền giám hộ có giới hạn hơn bởi vì:

[] full conservatorship. A full conservatorship is needed instead of a limited conservatorship because: _____
quyền bảo hộ toàn diện. Quyền bảo hộ toàn diện là cần thiết thay vì quyền bảo hộ có giới hạn hơn bởi vì:

[] the court should limit the Durable Power of Attorney as follows: _____
tòa án phải giới hạn Ủy Quyền Lâu Dài như sau:

9. Proposed Guardian or Conservator
Người Giám Hộ hoặc Người Bảo Hộ Được Đề Xuất

I ask the court to appoint (name/s): _____
[] guardian and conservator [] guardian [] conservator of the Respondent because:
Tôi yêu cầu tòa án chỉ định ((các) tên):
[-] người giám hộ và người bảo hộ [-] người giám hộ [-] người bảo hộ Bị Đơn bởi vì:

Proposed guardian/conservator/s' address: _____
Địa chỉ người giám hộ/người bảo hộ được đề xuất:

Phone number: _____

Số điện thoại: _____

Email: _____

Email: _____

[] The proposed guardian and/or conservator is a lay person requiring Lay Guardian Training and [] will complete the training by the hearing on this *Petition* or [] has completed the training.
Người giám hộ và/hoặc người bảo hộ được đề xuất là người không chuyên đang yêu cầu Khóa Huấn Luyện Người Giám Hộ Không Chuyên và [-] sẽ hoàn tất khóa huấn luyện theo phiên xét xử về Đơn Xin này hoặc [-] đã hoàn tất khóa huấn luyện.

The Respondent [] did [] did not nominate a guardian or conservator in a power of attorney or other document. The nominated guardian or conservator, if any, is (name) _____.
Bị Đơn [-] đã [-] đã không đề cử một người giám hộ hoặc người bảo hộ bằng giấy ủy quyền hoặc văn kiện khác. Người giám hộ hoặc người bảo hộ được đề cử, nếu có, là (tên)

10. Respondent's Financial Information
Thông Tin Tài Chính Của Bị Đơn

The approximate value and the description of the property owned by the Respondent are:

Giá trị ước tính và mô tả về tài sản do Bị Đơn sở hữu là:

Assets:

Tài Sản:

- | | |
|---|----------|
| 1. Real property: | \$ _____ |
| <i>Bất động sản:</i> | \$ _____ |
| 2. Stocks, mutual funds, & bonds: | \$ _____ |
| <i>Cổ phiếu, quỹ tương hỗ & trái phiếu:</i> | \$ _____ |
| 3. Mortgages and notes: | \$ _____ |
| <i>Tiền thế chấp và giấy báo:</i> | \$ _____ |
| 4. Bank accounts: | \$ _____ |
| <i>Tài khoản ngân hàng:</i> | \$ _____ |
| 5. Other property: | \$ _____ |
| <i>Tài sản khác:</i> | \$ _____ |

Description of other property:

Mô tả tài sản khác:

The total approximate value of assets is: \$ _____

Tổng giá trị tài sản ước tính là: \$ _____

The Respondent receives compensation, pension, insurance, and allowances as follows:

Bị Đơn nhận được khoản bồi thường, lương hưu, bảo hiểm và trợ cấp như sau:

Income:

Thu nhập:

- | | | |
|---------------------------------|----------|------------------|
| 1. Social Security benefits: | \$ _____ | per month |
| <i>Phúc lợi An Sinh Xã Hội:</i> | \$ _____ | <i>mỗi tháng</i> |
| 2. Veterans' benefits: | \$ _____ | per month |
| <i>Phúc lợi Cựu Chiến Binh:</i> | \$ _____ | <i>mỗi tháng</i> |
| 3. Retirement income: | \$ _____ | per month |
| <i>Thu nhập hồi hưu:</i> | \$ _____ | <i>mỗi tháng</i> |
| 4. _____: | \$ _____ | per month |
| | \$ _____ | <i>mỗi tháng</i> |
| 5. _____: | \$ _____ | per month |
| | \$ _____ | <i>mỗi tháng</i> |
| 6. _____: | \$ _____ | per month |
| | \$ _____ | <i>mỗi tháng</i> |

The total approximate income is: \$ _____ per month

Tổng thu nhập ước tính là: \$ _____ mỗi tháng

11. Waiver of Filing Fee

Bãi Miễn Phí Nộp Đơn

[] Does not apply. This is a request to extend an emergency appointment.

Không áp dụng. Đây là một yêu cầu gia hạn chỉ định khẩn cấp.

[] I do not ask the court to waive the filing fee.

Tôi không yêu cầu tòa án bãi miễn phí nộp đơn.

[] I ask the court to waive the filing fee because:

Tôi yêu cầu tòa án bãi miễn phí nộp đơn bởi vì:

[] The Respondent has total assets that value less than \$3,000.

Bị Đơn có tổng giá trị tài sản ít hơn \$3,000.

[] Payment of the filing fee would impose a hardship on the Respondent because:

Khoản chi trả phí nộp đơn sẽ gây khó khăn cho Bị Đơn bởi vì:

12. Existing or Pending Guardianships, Conservatorships, or Other Court Cases
Quyền Giám Hộ, Quyền Bảo Hộ Hiện Có hoặc Chưa Giải Quyết hay Các Vụ Án Khác

[] There **is no** guardianship or conservatorship action in this state or another for the Respondent.

Không có vụ án nào về quyền giám hộ hoặc quyền bảo hộ ở tiểu bang này hoặc một tiểu bang khác dành cho Bị Đơn.

[] There **is** a guardianship or conservatorship action in this state or another for the Respondent:

Có một vụ án về quyền giám hộ hoặc quyền bảo hộ ở tiểu bang này hoặc một tiểu bang khác dành cho Bị Đơn.

Where is the case filed? (State and County) _____

Vụ án được đệ trình ở đâu? (Tiểu Bang và Quận)

Case number if known: _____

Số vụ án nếu biết:

Was a guardian or conservator appointed? [] yes [] no

Một người giám hộ hoặc người bảo hộ đã có được chỉ định không? [-] có [-] không

If yes:

Nếu có:

Name of guardian or conservator: _____

Tên người giám hộ hoặc người bảo hộ:

Date of appointment: _____

Ngày chỉ định:

[] I request that the clerk consolidate this action with the existing guardianship or conservatorship case. Case Number: _____

Tôi yêu cầu lục sự hợp nhất vụ án này với vụ án về quyền giám hộ hoặc quyền bảo hộ hiện có. Vụ Án Số:

[] Other court cases, like protection order cases, limiting contact between the Respondent and other persons include:

Có các vụ án khác, như vụ án lệnh bảo vệ, hạn chế tiếp xúc giữa Bị Đơn và những người khác bao gồm:

13. Nomination of Court Visitor
Đề Cử Người Biện Hộ Đại Diện

- ☐ Does not apply. This is a request to extend an emergency appointment.
Không áp dụng. Đây là một yêu cầu gia hạn chỉ định khẩn cấp.
- ☐ I **am not** proposing that a specific individual act as court visitor (Visitor). The person appointed should be the next person on the list.
*Tôi sẽ **không** đề xuất một cá nhân cụ thể nào làm người biện hộ đại diện (Người Biện Hộ). Người được chỉ định phải là người tiếp theo trong danh sách.*
- ☐ I **am** proposing that a specific individual, (name) _____ act as visitor.
*Tôi **có** đề xuất một cá nhân cụ thể, (tên) _____ làm người biện hộ.*

The proposed visitor ☐ does ☐ does not have knowledge of or a relationship to any of the parties. Explain:

Người biện hộ được đề xuất [-] có [-] không có kiến thức hoặc mối quan hệ với bất kỳ đương sự nào. Giải thích:

I nominate this person as visitor because:

Tôi đề cử người này làm người biện hộ bởi vì:

- ☐ The visitor should be paid by the county because the Respondent's assets are less than \$3,000.
Người biện hộ phải được quận chi trả bởi vì tài sản của Bị Đơn dưới \$3,000.
- ☐ The visitor should be paid at private expense because the Respondent's assets are over \$3,000.
Người biện hộ phải được trả chi phí riêng bởi vì tài sản của Bị Đơn trên \$3,000.
- ☐ This is a petition for an emergency conservatorship for a minor and no visitor is requested.
Đây là đơn xin quyền bảo hộ khẩn cấp cho trẻ vị thành niên và yêu cầu không có người biện hộ.

14. Nomination of Lawyer
Đề Cử Luật Sư

- ☐ Does not apply this is a request to extend emergency appointment.
Không áp dụng vì đây là một yêu cầu gia hạn chỉ định khẩn cấp.
- ☐ This is a petition for an emergency conservatorship for a minor and no lawyer is requested.
Đây là đơn xin quyền bảo hộ khẩn cấp cho trẻ vị thành niên và yêu cầu không có luật sư.
- ☐ I **am not** proposing that a specific individual act as a Lawyer for the Respondent.
The court should appoint a Lawyer to represent the Respondent.

Tôi sẽ **không** đề xuất một cá nhân cụ thể nào làm Luật Sư cho Bị Đơn. Tòa án phải chỉ định một Luật Sư để đại diện cho Bị Đơn.

[] I am proposing that a specific individual, (name) _____ act as Lawyer for the Respondent. I proposed this Lawyer because _____
Tôi **có** đề xuất một cá nhân cụ thể, (tên) _____ làm Luật Sư cho Bị Đơn. Tôi đã đề xuất Luật Sư này bởi vì _____

[] The lawyer should be paid by the county because the Respondent's assets are less than \$3,000.

Luật sư phải được quận chi trả bởi vì tài sản của Bị Đơn dưới \$3,000.

[] The lawyer should be paid at private expense because the Respondent's assets are over \$3,000.

Luật sư phải được trả chi phí riêng bởi vì tài sản của Bị Đơn trên \$3,000.

15. Change Respondent's Residence

Thay Đổi Nơi Cư Trú Của Bị Đơn

I ask to change the Respondent's residence to _____.
Tôi yêu cầu thay đổi nơi cư trú của Bị Đơn _____

The Respondent [] has [] has not expressed a residence preference.
Bị Đơn [-] đã [-] đã không bày tỏ sở thích nơi cư trú.

The proposed dwelling meets the Respondent's needs as follows: _____
Nơi cư trú được đề xuất đáp ứng nhu cầu của Bị Đơn như sau: _____

16. Immediate Order for an Emergency Guardianship
Lệnh Thực Hiện Ngay về Quyền Giám Hộ Khẩn Cấp

[] Does not apply.
Không áp dụng.

[] I am asking the court for an *Immediate Emergency Guardianship Order* to issue letters of guardianship for the Respondent. The individual named in **9** will serve as guardian.

Tôi sẽ yêu cầu tòa án một Lệnh Thực Hiện Ngay về Quyền Giám Hộ để cấp thư về quyền giám hộ Bị Đơn. Cá nhân đã có tên trong 9 sẽ làm người giám hộ.

Without an *Immediate Emergency Guardianship Order*, the Respondent's health, safety, or welfare will be substantially and irreparably harmed prior to a hearing. (*Explain how the Respondent could be harmed beyond repair*):

Không có Lệnh Thực Hiện Ngay Lập Tức Về Quyền Giám Hộ, sức khỏe, an toàn hoặc phúc lợi của Bị Đơn sẽ bị tổn hại đáng kể và không thể khắc phục được trước phiên xét xử. (Giải thích cách thức Bị Đơn có thể bị tổn hại đến mức không thể sửa chữa):

Petitioner fills out below:

Nguyên Đơn điền vào dưới đây:

I declare under penalty of perjury under the laws of the State of Washington that the facts I have provided on this form (including any attachments) are true.

Tôi cam đoan dưới hình phạt khai man theo luật lệ của Tiểu Bang Washington rằng các thông tin tôi đã cung cấp trong mẫu đơn này (bao gồm bất kỳ đính kèm nào) đều đúng sự thật.

[] I have attached (#): _____ pages.
Tôi đã đính kèm (#): _____ trang.

Signed at (city and state): _____ Date: _____
Đã ký tại (thành phố và tiểu bang): _____ Ngày: _____

▶ _____
Petitioner signs here
Nguyên Đơn ký ở đây

Print name
Tên viết in

Presented by:
Được trình bày bởi:

▶ _____
Petitioner's lawyer signs here
Luật sư của Nguyên Đơn ký ở đây

Print name and WSBA No.
Tên viết in và WSBA Số

Date
Ngày

Appendix A: People Important to the Respondent

Phụ Lục A: Những Người Quan Trọng đối với Bị Đơn

Below is the name, relationship, and current address of people important to the Respondent.

Dưới đây là tên, mối quan hệ và địa chỉ hiện tại của những người quan trọng đối với Bị Đơn.

This list includes the Respondent's:

Danh sách này bao gồm những người sau đây của Bị Đơn:

- spouse, domestic partner, or an adult whom the Respondent has shared household responsibilities with for more than 6 months in the last year;
vợ/chồng, bạn tình sống chung hoặc người lớn mà Bị Đơn đã chia sẻ trách nhiệm gia đình hơn 6 tháng trong năm vừa qua;
- adult children. If there are no adult children, the Respondent's parents and adult siblings are listed. If the Respondent has none of the above, the adult nearest in kinship to the Respondent is listed;
các con trưởng thành. Nếu không có các con trưởng thành, hãy liệt kê cha mẹ và anh chị em ruột trưởng thành của Bị Đơn. Nếu Bị Đơn không có người nào trên đây, hãy liệt kê người lớn có quan hệ họ hàng gần nhất với Bị Đơn;
- adult step-children that the Respondent parented when they were Minors and have continued to have a relationship with the Respondent in the last 2 years;
các con riêng trưởng thành mà Bị Đơn đã nuôi dưỡng khi họ còn là Trẻ Vị Thành Niên và vẫn tiếp tục có mối quan hệ với Bị Đơn trong 2 năm qua;
- adult caregiver;
nhân viên chăm sóc trưởng thành;
- attorney;
luật sư;
- any representative payee;
bất kỳ người thụ hưởng đại diện nào;
- guardian or conservator;
người giám hộ hoặc người bảo hộ;
- trustee or custodian of a trust or custodianship of which the Respondent is a beneficiary;
người ủy thác hoặc người giám hộ của một quỹ tín thác hoặc quyền giám hộ trong đó Bị Đơn là người thụ hưởng;
- fiduciary for the Respondent appointed by the Department of Veterans Affairs;
người được ủy thác cho Bị Đơn do Sở Sự Vụ Cựu Chiến Binh chỉ định;
- agent designated in the Respondent's Power of Attorney;
người đại diện được chỉ định trong Giấy Ủy Quyền của Bị Đơn;
- nomination of a person to serve as guardian or conservator;
đề cử một người làm người giám hộ hoặc người bảo hộ;
- parent, spouse, or domestic partner's nomination as a guardian or conservator in a will or other signed record; and/or
việc đề cử của cha/mẹ, vợ/chồng hay bạn tình sống chung làm người giám hộ hoặc người bảo hộ trong di chúc hoặc hồ sơ khác đã được ký; và/hoặc
- assisted decision maker, meaning a person known to have routinely assisted the Respondent with decision-making during the 6 months immediately before the filing of the emergency petition.
người ra quyết định được hỗ trợ, nghĩa là một người được biết là đã thường xuyên trợ giúp Bị Đơn ra quyết định trong 6 tháng ngay trước khi nộp đơn xin khẩn cấp.

Name: _____
Tên:

Relationship: _____
Mối Quan Hệ:

Address: _____
Địa Chỉ:

Name: _____
Tên:

Relationship: _____
Mối Quan Hệ:

Address: _____
Địa Chỉ:

Name: _____
Tên:

Relationship: _____
Mối Quan Hệ:

Address: _____
Địa Chỉ:

Name: _____
Tên:

Relationship: _____
Mối Quan Hệ:

Address: _____
Địa Chỉ:

Name: _____
Tên:

Relationship: _____
Mối Quan Hệ:

Address: _____
Địa Chỉ:

Name: _____
Tên:

Relationship: _____
Mối Quan Hệ:

Address: _____
Địa Chỉ:

Name: _____
Tên:

Relationship: _____
Mối Quan Hệ:

Address: _____
Địa Chỉ:

Name: _____
Tên:

Relationship: _____
Mối Quan Hệ:

Address: _____
Địa Chỉ:

Name: _____
Tên:

Relationship: _____
Mối Quan Hệ:

Address: _____
Địa Chỉ:

Name: _____
Tên:

Relationship: _____
Mối Quan Hệ:

Address: _____
Địa Chỉ:

Name: _____
Tên: _____

Relationship: _____
Mối Quan Hệ: _____

Address: _____
Địa Chỉ: _____

Name: _____
Tên: _____

Relationship: _____
Mối Quan Hệ: _____

Address: _____
Địa Chỉ: _____

Name: _____
Tên: _____

Relationship: _____
Mối Quan Hệ: _____

Address: _____
Địa Chỉ: _____

Name: _____
Tên: _____

Relationship: _____
Mối Quan Hệ: _____

Address: _____
Địa Chỉ: _____

Name: _____
Tên: _____

Relationship: _____
Mối Quan Hệ: _____

Address: _____
Địa Chỉ: _____

Name: _____
Tên: _____

Relationship: _____
Mối Quan Hệ: _____

Address: _____
Địa Chỉ: _____

Name: _____
Tên: _____

Relationship: _____
Mối Quan Hệ: _____

Address: _____
Địa Chỉ: _____

Name: _____
Tên: _____

Relationship: _____
Mối Quan Hệ: _____

Address: _____
Địa Chỉ: _____

Name: _____
Tên: _____

Relationship: _____
Mối Quan Hệ: _____

Address: _____
Địa Chỉ: _____

Name: _____
Tên: _____

Relationship: _____
Mối Quan Hệ: _____

Address: _____
Địa Chỉ: _____